

Số: 28/KL-TTr

Hà Tĩnh, ngày 10 tháng 12 năm 2024

KẾT LUẬN THANH TRA
Về việc chấp hành quy định của pháp luật về tổ chức
và hoạt động của Văn phòng Công chứng Lê Văn Hối

Thực hiện Quyết định số 3522/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch thanh tra năm 2024 của tỉnh Hà Tĩnh, Quyết định số 14/QĐ-TTr ngày 19/9/2024 của Chánh Thanh tra Sở Tư pháp về việc thanh tra chuyên ngành việc chấp hành quy định của pháp luật về tổ chức và hoạt động của Văn phòng Công chứng Lê Văn Hối, từ ngày 02/10/2024 đến ngày 11/10/2024, Đoàn thanh tra đã tiến hành thanh tra tại Văn phòng Công chứng Lê Văn Hối.

Xét Báo cáo kết quả thanh tra của Đoàn thanh tra, Chánh Thanh tra Sở Tư pháp Hà Tĩnh kết luận như sau:

I. KHÁI QUÁT CHUNG

Văn phòng công chứng Lê Văn Hối được thành lập theo Quyết định số 1001/QĐ-UBND ngày 26/3/2020 của UBND tỉnh Hà Tĩnh, lần đầu được mang tên Văn phòng công chứng Hồ Thanh Lộc, sau đó được đổi tên thành Văn phòng công chứng Lê Văn Hối theo Giấy đăng ký hoạt số 07/TP-ĐKHĐ-CC ngày 16/02/2023, do ông Lê Văn Hối làm Trưởng Văn phòng và ông Hồ Thanh Lộc là công chứng viên hợp danh, có trụ sở tại thôn Lam Thủy, xã Xuân Giang, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh

Văn phòng công chứng Lê Văn Hối có 02 công chứng viên, 08 người lao động, trong có 01 kế toán, 01 văn thư và 06 nhân viên nghiệp vụ. 100% người lao động có trình độ đại học, 02 công chứng viên có kinh nghiệm nhiều năm trong lĩnh vực công chứng, 02 người lao động đã hoàn thành lớp đào tạo nghề công chứng.

Hiện tại, hoạt động của Văn phòng công chứng đáp ứng nhu cầu công chứng, chứng thực cho các tổ chức, cá nhân trên địa bàn huyện Nghi Xuân và các địa bàn lân cận.

II. KẾT QUẢ KIỂM TRA, XÁC MINH

A. TỔ CHỨC

1. Trụ sở

Văn phòng công chứng có trụ sở khang trang, rộng rãi, đặt tại vị trí thuận lợi cho việc liên hệ và thực hiện giao dịch của tổ chức, cá nhân. Đã bố trí nơi tiếp người yêu cầu công chứng, chứng thực, nơi làm việc của công chứng viên, nhân viên phù hợp; trang bị đầy đủ cơ sở vật chất, thiết bị phục vụ hoạt động; bố trí nơi lưu trữ hồ sơ thuận tiện cho việc quản lý, tra cứu, sử dụng hồ sơ.

2. Nhân sự

a) Công chứng viên

- Văn phòng công chứng có 02 công chứng viên (hợp danh): Lê Văn Hợi và Hồ Thanh Lộc. Trong quá trình thanh tra, chỉ có công chứng viên Lê Văn Hợi làm việc tại Văn phòng.

- Năm 2023 và 2024, 02 công chứng viên của Văn phòng đã tham gia bồi dưỡng nghiệp vụ công chứng viên hàng năm, được cấp Giấy chứng nhận tham gia bồi dưỡng nghiệp vụ công chứng năm 2023 ngày 17/7/2023 và Giấy chứng nhận tham gia bồi dưỡng nghiệp vụ công chứng năm 2024 ngày 12/8/2024.

b) Người lao động

- Năm 2023: Văn phòng Công chứng đã ký 08 hợp đồng lao động (thời hạn 01 năm); năm 2024: đã ký 09 hợp đồng lao động (thời hạn 01 năm).

- Về việc đảm bảo quyền lợi cho người lao động, theo Bảng thống kê chi tiết kết quả đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp ngày 01/10/2024 của Bảo hiểm xã hội huyện Nghi Xuân, Văn phòng đã đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc cho 07 lao động đến hết tháng 6/2024, đóng bảo hiểm thất nghiệp bắt buộc, bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp bắt buộc và bảo hiểm y tế bắt buộc cho 07 lao động đến hết tháng 8/2024.

3. Việc thực hiện nghĩa vụ của Văn phòng công chứng

- Văn phòng công chứng đã treo biển hiệu, nội quy tiếp người yêu cầu công chứng; niêm yết lịch làm việc, thủ tục công chứng, phí công chứng, thù lao công chứng và chi phí khác tại trụ sở của tổ chức mình theo quy định của Luật Công chứng.

- Văn phòng công chứng thực hiện tốt nghĩa vụ báo cáo định kỳ, đột xuất; chấp hành nghiêm túc việc kiểm tra, thanh tra, cung cấp thông tin về công chứng hợp đồng, giao dịch theo quy định.

- Đã lập các loại sổ theo dõi, quản lý việc công chứng, chứng thực.

- Văn phòng đã mua bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp cho 02 công chứng viên theo quy định tại Điều 37 Luật Công chứng và Điều 22 Điều Nghị định số 29/2015/NĐ-CP ngày 15/3/2015 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật công chứng.

- Từ năm 2023 đến nay, Văn phòng công chứng tiếp nhận và phân công công chứng viên hướng dẫn tập sự hành nghề công chứng cho 01 trường hợp là bà Bùi Thị Trang.

B. HOẠT ĐỘNG CÔNG CHỨNG

* Năm 2023 (từ ngày 01/01/2023 đến ngày 31/12/2023): Văn phòng Công chứng Lê Văn Hợi đã thực hiện công chứng, chứng thực, gồm:

- Tổng số công chứng các loại: 3.159 số công chứng;
- Tổng số chứng thực: 434 số chứng thực;
- Tổng phí công chứng: 666.037.387 đồng;

- Thù lao công chứng: 78.220.000 đồng;
- Tổng phí chứng thực chữ ký: 4.340.000 đồng.

* Năm 2024 (từ ngày 01/01/2024 đến ngày 30/8/2024): Văn phòng Công chứng Lê Văn Hợi đã thực hiện công chứng, chứng thực, gồm:

- Tổng số công chứng: 3.198 số công chứng;
- Tổng số chứng thực: 405 số chứng thực;
- Tổng phí công chứng: 944.560.233 đồng;
- Thù lao công chứng: 88.600.000 đồng;
- Tổng phí chứng thực chữ ký: 4.050.000 đồng.

I. ƯU ĐIỂM

Qua kiểm tra xác suất các hồ sơ cho thấy, Văn phòng công chứng đã tuân thủ quy định của pháp luật trong việc thực hiện nghiệp vụ công chứng, cụ thể như sau:

- Các hồ sơ công chứng đã lưu các thành phần, tài liệu cần thiết, đảm bảo cho việc thực hiện thủ tục công chứng, chứng thực theo quy định của pháp luật.
- Hồ sơ công chứng được sắp xếp gọn gàng, khoa học, có lập danh mục, đánh số thứ tự khi đưa vào lưu trữ, thuận tiện cho việc tìm kiếm, sử dụng và quản lý.

- Nội dung lời chứng của công chứng viên cơ bản đảm bảo theo quy định tại Điều 46 Luật Công chứng và Mẫu lời chứng ban hành kèm theo Thông tư số 01/2021/TT-BTP.

- Về cơ bản, Văn phòng công chứng đã thực hiện việc thu, nộp, quản lý, sử dụng phí công chứng, thù lao công chứng theo quy định tại Thông tư số 257/2016/TT-BTC; thu thù lao công chứng theo quy định tại Quyết định số 40/2016/QĐ-UBND. Việc báo cáo trùng khớp với số liệu lưu trữ tại Văn phòng công chứng.

- Văn phòng đã lập, quản lý sổ công chứng theo quy định tại Thông tư số 01/2021/TT-BTP và lập, quản lý sổ chứng thực chữ ký theo quy định theo Nghị định số 23/2015/NĐ-CP. Các sổ được bảo quản cẩn thận, sạch sẽ, lưu trữ có hệ thống.

II. HẠN CHẾ

1. Thu phí công chứng không đúng quy định

(1) Thu phí công chứng liên quan đến quyền sử dụng đất; thỏa thuận về phân chia, khai nhận di sản.

- Tại điểm a1 khoản 2 Điều 4 Thông tư số 257/2016/TT-BTC quy định mức thu phí đối với công chứng hợp đồng chuyển nhượng, tặng, cho, chia, tách, nhập, đổi, góp vốn bằng quyền sử dụng đất: Tính trên giá trị quyền sử dụng đất. Tuy nhiên, một số hồ sơ Văn phòng công chứng thực hiện sai quy định nêu trên:

+ Các hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất gồm: hồ sơ số 772; 1178; 1187; 1331; 1332; 1369; 1391; 1420; 1421; 1481; 1483; 1510; 1610; 1624; 1626; 1627; 1646; 1652;

1678;1840; 1841; 2136; 2137; 2145; 2151; 2152; 2415; 2418; 2421; 2426; 2428; 2490; 2522; 2532; 2537; 2546; 2548; 2554; 2559; 2560; 2561; 2563; 2572; 2585; 2592; 2775; 2788; 2808; 2846 năm 2023 không xác định giá trị tài sản tặng cho mà chỉ thu 50.000 đồng.

+ Các hợp đồng tặng cho tài sản là quyền sử dụng đất: số 160, 162, 169, 170, 581, 596, 610, 615, 616, 617, 620, 621, 622, 623, 624, 628, 629, 630, 635 năm 2024 không xác định giá trị tài sản tặng cho mà chỉ thu 50.000 đồng.

- Tại điểm a4 khoản 2 Điều 4 Thông tư số 257/2016/TT-BTC quy định mức thu phí đối với *Công chứng văn bản thoả thuận phân chia di sản, văn bản khai nhận di sản: Tính trên giá trị di sản*. Tuy nhiên, một số hồ sơ Văn phòng công chứng thực hiện sai quy định nêu trên:

+ Văn bản khai nhận di sản thừa kế số 1375/2023 giá trị của di sản là 200.000.000 đồng, tuy nhiên đơn vị thu 20.000 đồng;

+ Văn bản khai nhận di sản số 919, 920/2023; 1446/2024; 1486/2024 không thể hiện giá trị tài sản nhưng Văn phòng công chứng thu 40.000 đồng.

(2) Tại điểm a6 khoản 2 Điều 4 Thông tư số 257/2016/TT-BTC quy định: *“Công chứng hợp đồng thế chấp tài sản: Tính trên giá trị tài sản; trường hợp trong hợp đồng thế chấp tài sản có ghi giá trị khoản vay thì tính trên giá trị khoản vay”*, tuy nhiên, nhiều hợp đồng thực hiện sai quy định nêu trên, như:

- Hợp đồng thế chấp tài sản có xác định nghĩa vụ bảo đảm tuy nhiên Văn phòng công chứng thu phí theo giá trị tài sản: số 735; 765; 766; 1349 của năm 2023.

- Hợp đồng thế chấp tài sản chỉ xác định giá trị tài sản, tuy nhiên Văn phòng công chứng thu phí theo giá trị hợp đồng tín dụng hoặc hợp đồng cho vay kèm theo hợp đồng thế chấp: 794; 894; 913 của năm 2023.

- Hợp đồng thế chấp tài sản xác định mức thu phí công chứng không chính xác: Hồ sơ số 583; 587; 605, 606, 607, 608, 609 năm 2024.

(3) Tại khoản 3 Điều 4 Thông tư số 257/2016/TT-BTC quy định *mức thu phí công chứng văn bản từ chối nhận di sản là 20 nghìn đồng*. Tuy nhiên, tại một số văn bản, Văn phòng công chứng thu 40.000 đồng là sai quy định: Hồ sơ số 919/2023, 920/2023; 928/2023, 929/2023.

2. Hồ sơ công chứng

Qua kiểm tra xác suất một số hồ sơ, đã phát hiện các lỗi vi phạm của công chứng viên như sau:

2.1. Lỗi sai về cơ sở pháp lý/ cơ sở thực hiện hợp đồng, giao dịch

(1) Lỗi chưa đầy đủ căn cứ pháp lý thực hiện hợp đồng giao dịch

- Các hồ sơ uỷ quyền thực hiện thủ tục đề nghị cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đều không kèm theo Hợp đồng chuyển nhượng/Hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất là căn cứ của việc uỷ quyền: Hồ sơ số 2108, 2110, 2116, 2119, 2122, 2134, 2135, 2136, 2152, 2161, 2196, 2199, 2361, 2367, 2381, 2385, 2406, 3033 năm 2024.

(2) Công chứng di chúc của ông Nguyễn Đình Xần mà không có “giấy chứng nhận quyền sở hữu, quyền sử dụng hoặc bản sao giấy tờ thay thế được pháp luật quy định đối với tài sản mà pháp luật quy định phải đăng ký quyền sở hữu, quyền sử dụng trong trường hợp hợp đồng, giao dịch liên quan đến tài sản đó”. Hồ sơ Di chúc số 815/2023 không có giấy tờ chứng minh quyền sở hữu đối với tài sản là căn nhà 2 tầng. Không có giấy tờ chứng minh quan hệ hôn nhân của ông Nguyễn Đình Xần và vợ, giấy chứng tử của vợ, việc phân chia di sản thừa kế của vợ.

2.2. Lỗi không có giấy tờ chứng minh quan hệ hôn nhân hoặc xác nhận tình trạng hôn nhân của các bên giao kết hợp đồng

Theo quy định tại khoản 1 Điều 3 Luật Hôn nhân và gia đình quy định Hôn nhân là quan hệ giữa vợ và chồng sau khi kết hôn. Do vậy, để xác định vợ chồng thì phải có giấy tờ chứng minh quan hệ hôn nhân hoặc nếu là tài sản riêng của vợ/chồng hoặc của cá nhân thì phải có giấy xác nhận tình trạng hôn nhân hoặc giấy tờ khác chứng minh quyền sở hữu, sử dụng riêng.

Tuy nhiên, tại các hợp đồng, giao dịch sau không có các giấy tờ trên gồm: Hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất số 1115; 1369; 1610; 1652; 2490; 2508; 2512; 2529; 2537; 2615; 2775; 2808 năm 2023.

2.3. Lỗi sử dụng giấy tờ không còn phù hợp tại thời điểm công chứng

Hồ sơ số 449/2024: Hồ sơ lưu CMND của ông Phan Văn Hồng cấp ngày 20/6/2008 và ông Phan Văn Quyền cấp ngày 31/5/2001 đều đã quá hạn sử dụng 15 năm.

2.4. Lỗi về lời chứng

- Lời chứng ghi không chính xác về tên gọi của hợp đồng, giao dịch: Hợp đồng thế chấp số 1386/2023 là Hợp đồng thế chấp phương tiện giao thông đường bộ nhưng lời chứng ghi Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và nhà ở.

- Lời chứng ghi không chính xác về chủ thể của hợp đồng, giao dịch: Hợp đồng số 604/2024 không ghi tên của người được ủy quyền (có hồ sơ ủy quyền kèm theo) nhưng vẫn trực tiếp ký vào hợp đồng giao dịch và trong Lời chứng lại có xác nhận về việc ủy quyền.

2.5. Lỗi công chứng hợp đồng khi người có thẩm quyền giao kết hợp đồng của tổ chức tín dụng, doanh nghiệp khác chưa đăng ký chữ ký mẫu tại tổ chức hành nghề công chứng mà đã ký trước vào hợp đồng.

Tại khoản 1 Điều 48 Luật Công chứng quy định: Trong trường hợp người có thẩm quyền giao kết hợp đồng của tổ chức tín dụng, doanh nghiệp khác đã đăng ký chữ ký mẫu tại tổ chức hành nghề công chứng thì người đó có thể ký trước vào hợp đồng; công chứng viên phải đối chiếu chữ ký của họ trong hợp đồng với chữ ký mẫu trước khi thực hiện việc công chứng. Tuy nhiên, công chứng viên vẫn thực hiện công chứng khi tổ chức tín dụng chưa đăng ký mẫu dấu, chữ ký mẫu tại Văn phòng công chứng và thể hiện trong lời chứng “*Bên nhận thế chấp đã đăng ký mẫu chữ ký, mẫu dấu và đã ký trước vào hợp đồng này. Công chứng viên đã đối chiếu chữ ký, mẫu dấu trên hợp đồng và nhận thấy*

trùng khớp với mẫu chữ ký, mẫu dấu đã đăng ký tại VPCC Lê Văn Hới”: Hợp đồng số 19/2024; 23/2024; 35/2024; 2154/2024, 2155/2024; 2173/2024; 2148/2024.

2.6. Nhân viên nghiệp vụ sử dụng mẫu chữ ký khắc sẵn của công chứng viên trong hồ sơ công chứng: Giấy ủy quyền số 1059/2023; Hồ sơ uỷ quyền thực hiện thủ tục xoá đăng ký thế chấp số 2160/2024; Giấy ủy quyền số 109/2024.

C. HOẠT ĐỘNG CHỨNG THỰC

1. Phí chứng thực chữ ký

Văn phòng công chứng thực hiện việc thu phí chứng thực 10.000 đồng/trường hợp theo đúng quy định tại khoản 8 Điều 4 Thông tư số 257/2016/TT-BTC phí chứng thực chữ ký trong giấy tờ, văn bản: 10 nghìn đồng/trường hợp (trường hợp hiệu là một hoặc nhiều chữ ký trong một giấy tờ, văn bản).

2. Hồ sơ lưu:

- Ưu điểm: Đã thực hiện việc lưu trữ hồ sơ theo quy định tại Điều 14 Nghị định 23/2015/NĐ-CP đảm bảo rõ ràng, khoa học, thuận lợi cho việc tra cứu tài liệu.

- Tồn tại: Thực hiện thủ tục chứng thực không đúng quy định tại Điều 24 Nghị định 23/2015/NĐ-CP, cụ thể: Có lập các Phiếu yêu cầu chứng thực nhưng theo Mẫu chung là Phiếu yêu cầu công chứng hợp đồng giao dịch và tại các Phiếu yêu cầu công chứng này, người tiếp nhận Phiếu là Công chứng viên thì phần chữ ký đều thực hiện bằng hình thức đóng dấu sẵn mà không thực hiện ký trực tiếp là không phù hợp (tại Nghị định số 23/2015/NĐ-CP không có yêu cầu thủ tục này, mặt khác nội dung là yêu cầu chứng thực nhưng lại sử dụng mẫu Phiếu có yêu cầu nội dung công chứng là không đúng).

3. Hồ sơ chứng thực:

(1) Chứng thực chữ ký Giấy uỷ quyền không đúng quy định tại Điều 14 Thông tư số 01/2020/TT-BTP: Giấy uỷ quyền số 66/2023, 69/2023, 78/2023, 134/2023, 135/2023, 138/2023, 139/2023, 140/2023, 02/2024, 07/2024, 76/2024, 92/2024 có nội dung uỷ quyền tham gia tố tụng dân sự;

(2) Chứng thực chữ ký trong các văn bản có nội dung là Hợp đồng giao dịch không đúng quy định tại Khoản 4 Điều 25 Nghị định 23/2025/NĐ-CP: Các Hồ sơ số 34/2024, 73/2024 và Văn bản cam kết cho tặng tài sản số 64/2024.

(3) Lời chứng có ghi nhận việc điếm chỉ nhưng hồ sơ không thể hiện việc điếm chỉ của người yêu cầu chứng thực: Hồ sơ số 15/2023, 28/2023, 29/2023, 30/2023, 46/2023, 115/2023, 133/2023; 06/2024, 09/2024, 16/2024, 26/2024, 34/2024, 36/2024, 48/2024, 50/2024, 60/2024, 61/2024, 70/2024, 73/2024, 75/2024.

(4) Ghi sai thông tin người yêu cầu chứng thực: Hồ sơ chứng thực chữ ký số 301/2024, người ký tên trong văn bản chứng thực là Hoàng Anh Tuấn, nhưng văn bản và lời chứng đều ghi tên Trần Anh Tuấn.

III. KẾT LUẬN

Từ kết quả thanh tra, trên cơ sở nhận xét, đánh giá về những ưu điểm và hạn chế, thiếu sót, Chánh Thanh Sở Tư pháp Hà Tĩnh kết luận như sau:

1. Ưu điểm

- Văn phòng thực hiện tốt một số quy định của pháp luật trong việc tổ chức, hoạt động công chứng như: thực hiện các thủ tục về công chứng, chứng thực đảm bảo thuận lợi cho cá nhân, tổ chức thực hiện có nhu cầu giao dịch trên địa bàn; thực hiện tốt các quy định về hợp đồng lao động, bảo hiểm và các chế độ khác đối với người lao động; Niêm yết đầy đủ thủ tục hành chính về công chứng, phí công chứng, chứng thực, thù lao công chứng, lịch làm việc và nội quy của đơn vị đầy đủ; Mua bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp cho công chứng viên; Các loại sổ trong hoạt động công chứng được lập, sử dụng, quản lý đảm bảo theo quy định.

- Văn phòng Công chứng Lê Văn Hợi đã có sự quan tâm, đầu tư khá tốt về trang thiết bị cơ sở vật chất làm việc, bố trí địa điểm tiếp khách rộng rãi, thoáng mát, có kho lưu trữ hồ sơ, hồ sơ được lưu trữ gọn gàng, thuận tiện cho việc tra cứu, sử dụng.

2. Hạn chế

Văn phòng Công chứng Lê Văn Hợi còn một số vi phạm, thiếu sót như đã nêu tại Phần II.

IV. KIẾN NGHỊ

1. Đối với cơ quan quản lý nhà nước

a) Đối với Thanh tra Sở

- Xử lý theo thẩm quyền hoặc chuyển đến người có thẩm quyền xử phạt theo quy định đối với cá nhân, tổ chức của Văn phòng Công chứng Lê Văn Hợi về các hành vi vi phạm như đã nêu tại Phần II của báo cáo.

- Tổ chức triển khai, giám sát Văn phòng công chứng Lê Văn Hợi trong việc thực hiện các nội dung của Kết luận thanh tra.

b) Đối với Phòng Hành chính và Bộ trợ tư pháp

- Chủ trì và phối hợp Thanh tra Sở tham mưu Giám đốc Sở Tư pháp ban hành văn bản chỉ đạo chấn chỉnh các tổ chức hành nghề công chứng và công chứng viên trên địa bàn tỉnh về những sai phạm đã phát hiện thông qua công tác thanh tra, kiểm tra.

- Phối hợp Thanh tra Sở thường xuyên theo dõi, kiểm tra và xử lý nghiêm những vi phạm trong hoạt động công chứng trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh.

2. Đối với Văn phòng công chứng Lê Văn Hợi

- Tiếp tục phát huy những ưu điểm trong tổ chức và hoạt động công chứng trong thời gian tới để phục vụ tốt hơn cho nhu cầu của các tổ chức, cá nhân; Kịp thời đề ra các biện pháp chấn chỉnh, khắc phục những hạn chế, sai phạm, không để tiếp tục xảy ra sai sót trong hoạt động công chứng đã được nêu tại Phần II của kết luận.

- Công chứng viên, người lao động thuộc Văn phòng công chứng tích cực nghiên cứu, nâng cao trình độ chuyên môn, kịp thời cập nhật các quy định của pháp luật về công chứng, chứng thực để thực hiện, giải quyết các yêu cầu của công dân được nhanh chóng, chính xác, đúng quy định của pháp luật, đáp ứng yêu cầu của Nhân dân.

- Chấp hành nghiêm việc xử lý vi phạm hành chính của cấp có thẩm quyền đối với tổ chức, cá nhân có liên quan của Văn phòng Công chứng Lê Văn Hới theo quy định của pháp luật.

Trên đây là Kết luận thanh tra về việc chấp hành quy định của pháp luật về tổ chức và hoạt động của Văn phòng Công chứng Lê Văn Hới. Yêu cầu Văn phòng Công chứng Lê Văn Hới thực hiện nghiêm túc Kết luận thanh tra; việc khắc phục theo kết luận thanh tra phải có báo cáo bằng văn bản về kết quả thực hiện, gửi về Sở Tư pháp (qua Thanh tra Sở) kèm theo các tài liệu chứng minh trước ngày 30/01/2025./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (để BC);
- Giám đốc Sở Tư pháp (để BC);
- Phòng HC&BT tư pháp;
- Văn phòng Công chứng Lê Văn Hới;
- Lưu: HSTTr.

CHÁNH THANH TRA



Nguyễn Mạnh Quỳnh